

Số: 02/2024/QĐ DS - ST

Nghi Lộc, ngày 24 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
Về việc yêu cầu xác định cha cho con

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Vân - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Đinh Xuân Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc - tỉnh Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc tham gia phiên họp: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 9 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 128/2024/TLST-VDS, ngày 30 tháng 8 năm 2024 về “Yêu cầu xác định cha cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 128/2024/QĐST-VHNGĐ, ngày 16 tháng 9 năm 2024 gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Nguyễn Văn T- sinh năm: 1993; Địa chỉ: xóm E xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị Thùy D, sinh năm 1994; Nơi đăng ký HKTT: Khối C, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: xóm E xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Anh Đào Văn T1 - sinh năm 1992; Địa chỉ: Số nhà A, đường C, khối C, phường V, thành phố V, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

Những người tham gia tố tụng đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ

Theo đơn yêu cầu và lời khai trong quá trình tố tụng, người yêu cầu là anh Nguyễn Văn T trình bày: Từ năm 2023, anh (T) và chị Lê Thị Thùy D quen biết và phát sinh tình cảm với nhau, từ đây anh được biết chị D đã có chồng là anh Đào Văn T1, sinh năm 1992 nhưng cả hai không hợp nhau nên đã sống ly thân từ năm 2021 cho đến khi anh quen chị D. Anh và chị D qua lại chăm sóc nhau, khi phát hiện có thai thì chị D đã yêu cầu ly hôn với anh Đào Văn T1 và đã được Tòa án nhân dân thành phố Vinh giải quyết bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 72, ngày

24/4/2024.

Ngày 18/6/2024, anh và chị Lê Thị Thùy D đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N. Ngày 28/7/2024, chị D đã sinh cháu Nguyễn Minh P (tên giả định) - theo Giấy chứng sinh số 35778, quyển số 004/2021 ngày 28/7/2024 của Bệnh viện S.

Sau khi sinh cháu P một thời gian, anh chị tiến hành làm thủ tục khai sinh cho cháu nhưng do chị D có thai trong thời kì hôn nhân với anh T1 và sinh cháu sau khi ly hôn, nên không làm khai sinh cho cháu mang họ của anh được. Anh thực hiện các thủ tục giám định quan hệ huyết thống, xác định cha con với cháu Nguyễn Minh P. Tại Phiếu kết quả phân tích AND số HID24 37221, ngày 22/8/2024 của Công ty cổ phần D1 (GENTIS) đã thể hiện tôi và cháu P là cha con (kết quả chính xác đến: 9,9999%).

Để cho cháu P được khai sinh và lấy họ của anh, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho cháu, anh đề nghị Tòa án giải quyết công nhận cho anh và cháu Nguyễn Minh P (tên giả định), sinh ngày 28/7/2024 nêu trên là cha con.

Lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong quá trình tố tụng:

- Chị Lê Thị Thùy D trình bày: Chị và anh Đào Văn T1, sinh năm 1992 trước đây là vợ chồng, nhưng do mâu thuẫn nên cả hai sống ly thân từ năm 2021 cho đến khi ly hôn. Trong thời gian sống ly thân với anh T1, chị ở một mình và phát sinh tình cảm với anh Nguyễn Văn T (người yêu cầu). Khi biết mình mang thai với anh T, chị đã làm thủ tục ly hôn với anh Đào Văn T1 và đã được Tòa án nhân dân thành phố Vinh giải quyết bằng Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 72, ngày 24/4/2024.

Ngày 18/6/2024, chị và anh T đã tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N. Ngày 28/7/2024, chị sinh cháu Nguyễn Minh P (tên giả định) - theo Giấy chứng sinh số 35778, quyển số 004/2021 ngày 28/7/2024 của Bệnh viện S.

Nay anh T đề nghị Tòa án xác định cha cho con giữa anh T và cháu P để đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho cháu P thì chị hoàn toàn thống nhất và đề nghị Tòa án giải quyết.

- Anh Đào Văn T1 trình bày: Anh thống nhất lời trình bày của chị Lê Thị Thùy D. Trong thời gian anh và chị D sống ly thân, cả hai không phát sinh quan hệ gì, đến ngày 24/4/2024 thì anh chị được Tòa án nhân dân thành phố Vinh giải quyết ly hôn. Tuy nhiên, anh cũng biết chị D có thai với anh T trong thời kì anh và chị D đang còn quan hệ hôn nhân. Hiện nay anh và chị D đã ly hôn, chị D cũng đã kết hôn với anh T. Anh T yêu cầu xác nhận cha con với cháu Nguyễn Minh P, là con chung của anh T và chị D thì anh hoàn toàn thống nhất.

Tại phiên họp: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc trình bày ý kiến xác định: Quá trình giải quyết việc dân sự của Tòa án đã đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về đường lối giải quyết đề nghị Tòa án: Áp dụng khoản 10 Điều 29; điểm b

khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 361; Điều 370, Điều 372; Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 89; Điều 91, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 12, khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T về việc yêu cầu xác định cháu Nguyễn Minh P (tên giả định), sinh ngày 28/7/2024, theo Giấy chứng sinh số 35778, quyển số 004/2021 ngày 28/7/2024 của Bệnh viện S là con đẻ của anh Nguyễn Văn T. Về lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh T được miễn lệ phí, án phí theo luật định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ việc dân sự và được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhận định:

[1]] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Người yêu cầu có nơi cư trú tại xóm E xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Căn cứ vào khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ việc thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu của anh Nguyễn Văn T về việc xác định anh T là cha đẻ của cháu Nguyễn Minh P (tên giả định), sinh ngày 28/7/2024, theo Giấy chứng sinh số 35778, quyển số 004/2021 ngày 28/7/2024 của Bệnh viện S thấy rằng: Người yêu cầu là anh Nguyễn Văn T và những người liên quan là chị Lê Thị Thùy D và anh Đào Văn T1 đều thống nhất về việc cháu Nguyễn Minh P (tên giả định), sinh ngày 28/7/2024 là con của anh Nguyễn Văn T.

Căn cứ vào Phiếu kết quả phân tích AND số HID24 37221, ngày 22/8/2024 của Công ty cổ phần D1 (GENTIS) kết luận: Giữa anh Nguyễn Văn T và cháu Nguyễn Minh P (tên giả định) có quan hệ huyết thống (kết quả chính xác đến: 9,9999%).

Vì vậy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn lệ phí việc dân sự sơ thẩm cho anh Nguyễn Văn T.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm t khoản 2 Điều 39; Điều 370, Điều 372, khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 89; Điều 90, Điều 91; Điều 101, Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn T về: “Xác định cha cho con”.

Xác định anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1993 là cha đẻ của cháu **Nguyễn Minh P** (tên giả định), sinh ngày 28/7/2024, theo Giấy chứng sinh số 35778, quyền số 004/2021 ngày 28/7/2024 của **Bệnh viện S**.

Chị **Lê Thị Thùy D** và anh **Nguyễn Văn T** có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục khai sinh cho cháu **Nguyễn Minh P** theo quy định của pháp luật.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự: Anh **Nguyễn Văn T** được miễn lệ phí.

Trả lại cho anh **Nguyễn Văn T** 300.000 đồng tạm ứng án phí, lệ phí mà anh **T** đã nộp theo biên lai số 0010389 ngày 26/8/2024 do Chi cục thi hành án dân sự huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An ban hành.

3. Quyền kháng cáo: Người yêu cầu và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày được nhận quyết định hoặc niêm yết hợp lệ.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị Quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án án ra Quyết định.

4. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người yêu cầu;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- THADS huyện Nghi Lộc;
- UBND xã Nghi Phong;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Trần Thị Hồng Vân